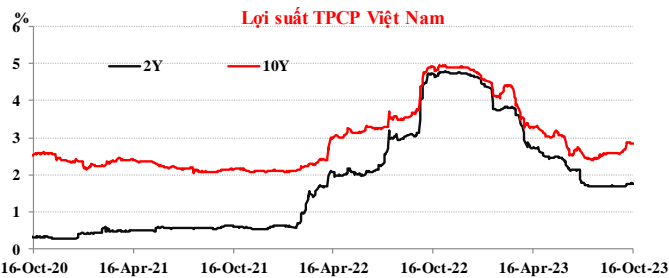

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.77	0.37	5.11	0.01	3Y	1.77	0.000
1W	0.95	0.35	5.19	-0.02	5Y	1.76	-0.012
2W	1.18	0.36	5.28	0.00	7Y	2.53	0.008
1M	1.48	0.20	5.35	-0.01	10Y	2.85	0.003
2M	3.02	0.02	5.46	-0.01	15Y	3.03	-0.006
3M	3.35	0.05	5.58	0.00			
6M	4.87	-0.01	5.64	0.00			
9M	5.94	-0.04	5.74	-0.05			
1Y	6.22	-0.01	5.81	-0.03			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 16/10/2023

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	19,999.70	-	- 19,999.70	225,698.90
Tổng				- 19,999.70	

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

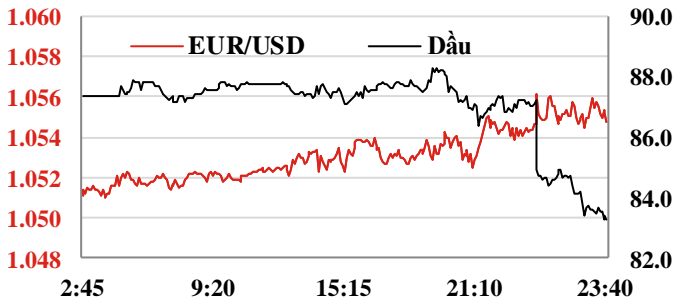
TCPPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	16-Oct-23	5	1500	1500	2.50%	0.00%
VBSP	16-Oct-23	10	500	0	0.00%	0.00%
VBSP	16-Oct-23	15	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			2500	1500		

Chứng khoán ngày 16/10/2023

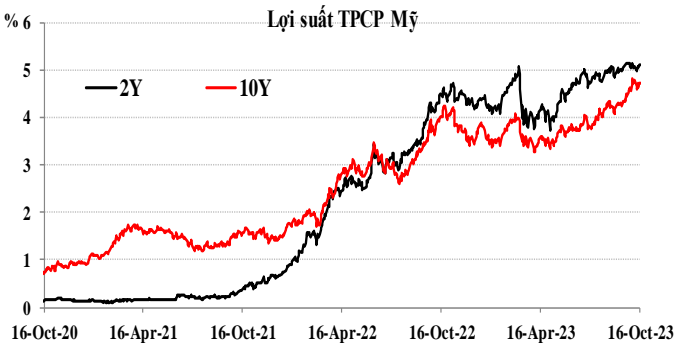
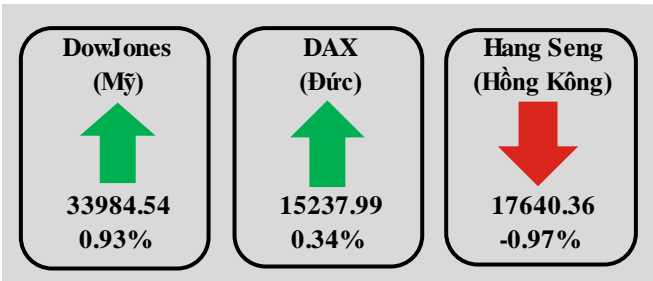
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1141.42	236.46	87.35
%/ngày	-1.15%	-1.08%	-0.63%
%/30/12/2022	13.34%	15.2%	21.9%
KLGD (tr.d.vi)	676.19	85.90	39.4
GTGD (tỷ đ)	15229.08	1930.46	644.68
NĐINN mua (tỷ đ)	611.65	10.30	100.81
NĐINN bán (tỷ đ)	1438.91	49.86	11.98

Tin trong nước ngày 16/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.089 VND/USD, tăng tới 12 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.243 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.471 VND/USD, tăng 21 đồng so với phiên 13/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào trong khi đi ngang ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.520 VND/USD và 24.620 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh từ 0,20 – 0,37 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,77%; 1W 0,95%; 2W 1,18% và 1M 1,48%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W, giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M; giao dịch tại: ON 5,11%; 1W 5,19%; 2W 5,28%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 1,77%; 5Y 1,76%; 7Y 2,53%; 10Y 2,85%; 15Y 3,03%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 19.999,7 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 1,0% từ mức 0,95% của phiên trước đó. Như vậy, NHNN hút ròng gần 20.000 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức gần 225.700 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 16/10, Ngân hàng CSXH chào thầu 2.500 tỷ đồng TPCPBL, khối lượng trúng thầu là 1.500 tỷ đồng, tương đương 60%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu toàn bộ 1.500 tỷ đồng chào thầu với lãi suất 2,5% (không đổi so với tuần trước). Kỳ hạn 10Y và 15Y chào thầu 500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn này.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên đầu tuần tiêu cực khi cả 3 chỉ số giảm khá mạnh, đồng thời các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh. Chốt phiên, VN-Index rớt 13,31 điểm (-1,15%) về mức 1.141,42 điểm; HNX-Index giảm 2,59 điểm (-1,08%) xuống 236,46 điểm; UPCoM-Index mất 0,55 điểm (-0,63%) còn 87,35 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình với giá trị giao dịch trên 17.800 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh khoảng 778 tỷ trên cả 3 sàn.
- Trong báo cáo trình UBNDTP, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 15 chỉ tiêu chủ yếu về các lĩnh vực KT-XH, môi trường năm 2024.** Trong đó, tăng trưởng GDP từ 6-6,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 - 4.730 USD; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%-24,2%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân 4-4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 4,8%-5,3%....



	16 Oct 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.26	-0.36%	0.17%	2.65%
USD/CNY	7.31	0.08%	0.27%	5.99%
USD/EUR	0.95	-0.46%	0.07%	1.36%
USD/JPY	149.50	-0.03%	0.67%	14.03%
USD/KRW	1347.91	-0.32%	0.10%	6.90%
USD/SGD	1.37	-0.09%	0.17%	2.05%
USD/TWD	32.23	0.11%	0.38%	5.42%
USD/THB	36.23	0.06%	-1.98%	4.68%
USD/VND Trung tâm	24089	0.05%	0.08%	2.02%
USD/VND LNH	24471	0.09%	0.38%	3.93%
USD/VND tự do	24560	-0.11%	-0.13%	3.63%
Vàng	1919.44	-0.63%	3.15%	5.21%
Dầu WTI	86.66	-1.17%	0.32%	7.97%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	07/11/2023

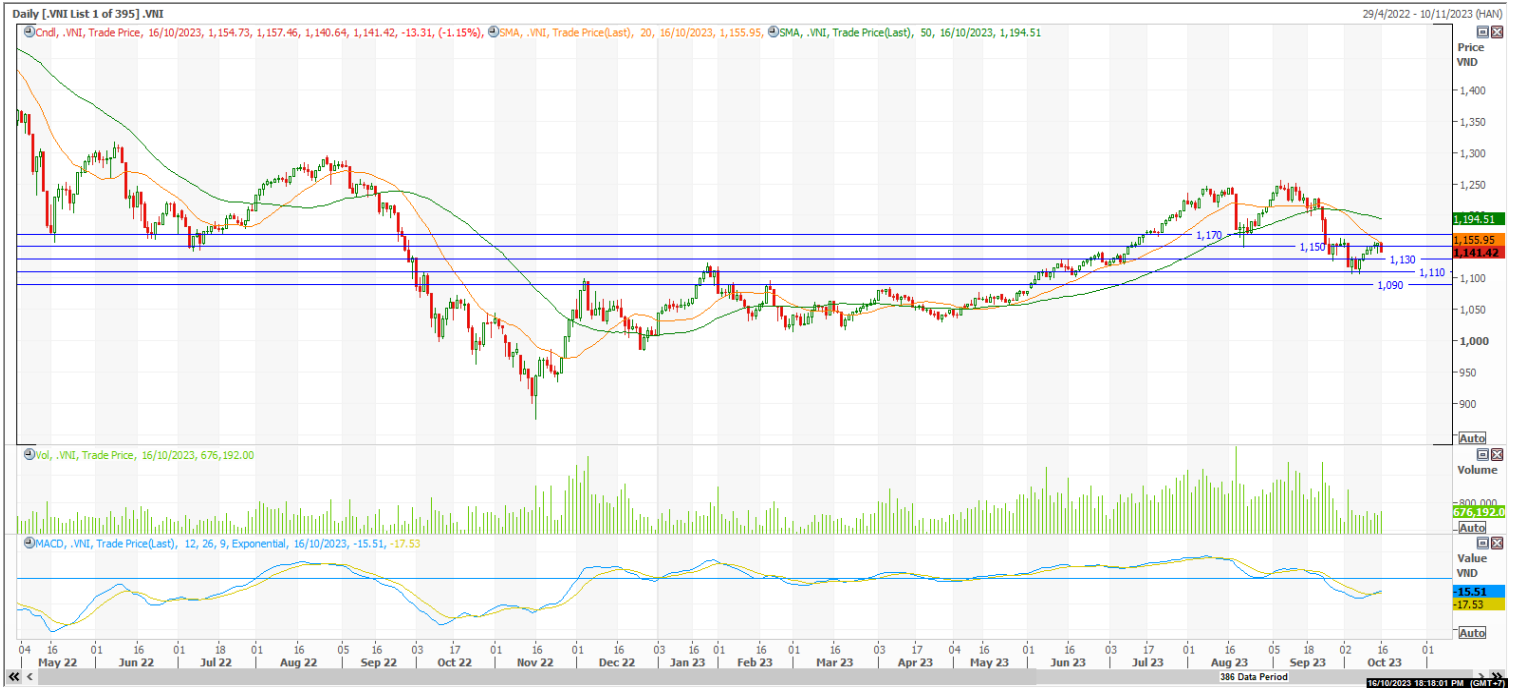
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Cán cân thương mại Eurozone thặng dư tương đối lớn trong tháng 8.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu Eurostat cho biết kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của khu vực này đạt 221,6 tỷ EUR trong tháng 8, tăng 3,9% y/y. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu của Eurozone chỉ đạt 214,9 tỷ EUR, giảm mạnh 24,6% y/y. Theo đó, cán cân thương mại tại Eurozone thặng dư 6,7 tỷ EUR trong tháng 8, cao hơn mức thặng dư 3,5 tỷ của tháng 7 và đồng thời cao hơn mức thặng dư 5,4 tỷ theo dự báo. Lũy kế từ đầu năm, Eurozone thặng dư 8,1 tỷ EUR. Liên quan tới kinh tế Đức, chỉ số giá bán buôn tại nước này tăng nhẹ 0,2% m/m trong tháng 9, bằng mức tăng của tháng trước đó và gần khớp với dự báo tăng 0,3%.
- Giá nhà tại Anh tăng trong tháng 10.** Hãng Rightmove khảo sát cho biết chỉ số giá nhà bình quân tại Anh ở mức 368.231 GBP/căn trong tháng 10, tương đương mức tăng 0,5% m/m, nối tiếp đà tăng 0,4% của tháng trước đó. Theo Rightmove, thị trường bất động sản tại Anh đang có mức tăng theo mùa nhẹ nhất trong nhiều năm trở lại đây, cho thấy người bán đang hạ kỳ vọng về giá. Lượng giao dịch mua bán nhà tại Anh đã giảm mạnh khoảng 17% y/y sau 9 tháng đầu năm 2023. Nguyên nhân chính do giá nhà giữ ở mức cao và lãi suất liên tục đi lên. Mặc dù vậy, các chuyên gia cho rằng thị trường sẽ ấm lên khi lãi suất thế chấp mua nhà đang có dấu hiệu giảm trở lại, sau khi NHTW Anh BOE đưa tín hiệu LSCS đạt đỉnh.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
16-10	6:01	*	Chỉ số giá nhà HPI Anh Rightmove mm T10	0.5		0.4
16-10	13:00	*	Chỉ số giá bán buôn Đức mm T9	0.2	0.3	0.2
16-10	16:00	*	Cán cân thương mại EZ T8	6.7B	5.4B	3.5B
17-10	13:00	***	Chỉ số thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T9		8.3	8.5
17-10	16:00	**	Niêm tin kinh tế ZEW Đức T10		-9.1	-11.4
17-10	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T9		0.2	0.6
17-10	19:30	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T9		0.3	0.6

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh, đóng cửa tại 1.141,42 điểm. Thị trường gặp áp lực trong phiên hôm qua khi tiến gần đến ngưỡng 1160 điểm. VN-Index hiện tại chưa rõ xu hướng trong ngắn hạn, có thể tiếp tục dao động trong biên độ hẹp ở những phiên tới, chờ đợi thêm dữ liệu để xác định xu hướng trong trung hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn